

Bản án số: **05/2023/HS-ST**

Ngày: 14/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đoàn Văn Tâm**

2. Bà **Nguyễn Hồng Xứng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Minh Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Lý Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1996 tại Kiên Giang; Nơi ĐKKHKT: Ấp P, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: số 808/16 N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1972; em ruột có 01 người, sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân, ngày 18/8/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù, về tội cướp giật tài sản theo Bản án số 193/2014/HS-ST.

Ngày 11/3/2022 bị tạm giam, tạm giữ cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư **Trần Quang A** Văn phòng

luật sư A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: số 695, khu phố 2, thị trấn T, huyện B, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 11/3/2022 tại nhà số 808/16 N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R phối hợp với Công an phường A phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Hữu T cùng vật chứng thu giữ gồm:

Trên nền gạch trong phòng ngủ: 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài, viền màu đỏ, bên trong có chứa các hạt chất rắn, màu trắng, không đồng nhất và 01 (một) ống thủy tinh (nỏ), bên trong có chứa chất bám dính.

Trong khu vực rửa chén, giặt đồ: 01 (một) bàn chải, màu xanh, bên trong bàn chải có chứa 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài, viền màu đỏ, bên trong có chứa các hạt chất rắn, màu trắng, không đồng nhất; 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài, viền màu trắng, bên trong có chứa các hạt chất rắn, màu trắng, không đồng nhất.

Trong nhà vệ sinh: 01 (một) bàn chải, màu vàng, bên trong bàn chải có chứa 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài, viền màu đỏ, bên trong có chứa các hạt chất rắn, màu trắng, không đồng nhất, đều đã được niêm phong.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Hữu T đã khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng cá nhân nên vào ngày 10/3/2022, thông qua những người bạn, T liên hệ với người đàn ông tên T1 (không rõ họ tên thật và địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua 04 (bốn) bịch ma túy đá (Methamphetamine) với tổng số tiền 15.000.000 đồng và hẹn gặp nhau tại bến xe M1, thành phố Hồ Chí Minh thực hiện việc mua bán. Sau khi trao đổi xong, T đi xe khách đến điểm hẹn nêu trên gặp T1 để nhận ma túy và trả tiền; đồng thời, T1 cho T thêm 01 (một) cây cân điện tử; 300 (ba trăm) bịch nylon; 01 (một) bình thủy tinh và 06 (sáu) ống thủy tinh (nỏ). T mang ma túy và dụng cụ nêu trên về nhà số 808/16 đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang chia ra cất giấu nhiều vị trí khác nhau để sử dụng và bán lại cho những người nghiện, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, T còn tự khai nhận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy

của mình trước đó, cụ thể: Từ khoảng tháng 5/2021 đến ngày 10/3/2022, T đã 03 lần mua ma túy đá của T1 (thực hiện giống hành vi như trên), trong đó: 02 lần, mỗi lần 01 bịch với số tiền 1.500.000 đồng/01 bịch và 01 lần, 01 bịch với số tiền 3.000.000 đồng mang về nhà trọ của T thuê ở, cất giấu để sử dụng và bán lại cho những người nghiện để kiếm lời. Nếu có người gọi điện thoại hỏi mua ma túy thì T hẹn những người mua ma túy để giao ma túy, nhận tiền tại các địa điểm của nhà trọ số 808/16, đường N, phường A; khu vực hẻm số 466, đường N và hẻm 313 đường Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, gồm những lần như sau:

- *Lần thứ nhất:* T bán ma túy đá cho Huỳnh P và Đặng Hữu Ng 05 lần, trong đó: 04 lần, mỗi lần 01 bịch với giá 200.000 đồng/01 bịch và 01 lần, 01 bịch với giá 300.000 đồng, thu lợi được 1.100.000 đồng.

- *Lần thứ hai:* T bán ma túy đá cho Thái Thị Mỹ T2 04 lần, trong đó: 02 lần, mỗi lần 01 bịch với giá 300.000 đồng/01 bịch; 01 lần, 01 bịch với giá 500.000 đồng và 01 lần, 01 bịch với giá 600.000 đồng, thu lợi được 1.700.000 đồng.

- *Lần thứ ba:* T bán ma túy đá cho P1 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) 01 lần, 01 bịch với giá 200.000 đồng.

- *Lần thứ tư:* T bán ma túy đá cho Quách Văn Q 07 lần, trong đó có 02 lần, mỗi lần 01 bịch với giá 200.000 đồng/01 bịch; 03 lần, mỗi lần 01 bịch với giá 300.000 đồng/01 bịch; 01 lần, 01 bịch với giá 1.600.000 đồng và 01 lần, 01 bịch với giá 3.000.000 đồng, thu lợi được 5.900.000 đồng.

Ngoài ra vào ngày 11/3/2022, Q có gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 1.800.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt.

Đối với dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm có: 01 (một) bình thủy tinh và 06 (sáu) ống thủy tinh (nỏ), trong đó có 01 (một) bình thủy tinh và 01 (một) cây nỏ đã qua sử dụng, còn lại 05 (năm) cây nỏ chưa qua sử dụng.

Như vậy, từ tháng 5/2021 đến ngày bị bắt quả tang (ngày 11/3/2022), Nguyễn Hữu T đã 17 lần bán ma túy đá cho 05 người, thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 8.900.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết và tàng trữ 06 cây nỏ, 01 bình thủy tinh nhằm mục đích để sử dụng ma túy.

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can phạm tội 02 lần trở lên đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và truy

tổ, bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về các hành vi phạm tội của mình; ngoài ra đã tự thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình trước đó.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:** Thu giữ khi bắt quả Nguyễn Hữu T tại nhà số 808/16, đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, gồm:

- Trên nền gạch trong phòng ngủ:
 - + 01 (một) bọc nylon trong suốt có rãnh gài, viền màu đỏ, bên trong có chứa các hạt chất rắn, màu trắng, không đồng nhất, đã niêm phong trong **gói 01**.
 - + 01 (một) ống thủy tinh (nỏ), bên trong có chứa chất bám dính, đã niêm phong trong gói 02.
 - + 01 (một) bình thủy tinh có gắn ống hút màu đỏ.
 - + 05 (năm) ống thủy tinh (nỏ).
 - + 01 (một) cân tiểu ly.
 - + 200 (hai trăm) bọc nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh.
 - + 100 (một trăm) bọc nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ.
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, số imei: 867695059544857 của Nguyễn Hữu T sử dụng để liên lạc trong việc mua bán ma túy.
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu HTC, số imei: 352636073004637 của Nguyễn Hữu T sử dụng để quan sát camera.
- Trong khu vực rửa chén, giặt đồ: 01 (một) bàn chải, màu xanh, bên trong bàn chải có chứa 01 (một) bọc nylon trong suốt có rãnh gài, viền màu đỏ, bên trong có chứa các hạt chất rắn, màu trắng, không đồng nhất; 01 (một) bọc nylon trong suốt có rãnh gài, viền màu trắng, bên trong có chứa các hạt chất rắn, màu trắng, không đồng nhất, đã niêm phong trong **gói 03**.
- Trong nhà vệ sinh: 01 (một) bàn chải, màu vàng, bên trong bàn chải có chứa 01 (một) bọc nylon trong suốt có rãnh gài, viền màu đỏ, bên trong có chứa các hạt chất rắn, màu trắng, không đồng nhất, đã niêm phong trong **gói 04**.
- Trước cửa chính của nhà:
 - + 01 (một) camera không nhãn hiệu của Nguyễn Hữu T.
 - + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đen-bạc, biển kiểm soát 68G1 - 874.24 là của Nguyễn Hữu T mua của một người thanh niên không rõ họ tên ở

phường Rạch Sỏi, thành phố R nhưng không làm thủ tục sang tên, sử dụng làm phương tiện đi lại và bán ma túy. Quá trình điều tra đã chứng minh: Đối với số khung 01 và số máy thì không đổi, nhưng kết quả tra cứu của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Kiên Giang là không tìm thấy; còn đối với số khung 02 được hàn gắn vào và biển số xe mô tô 68GL - 874.24 được gắn trên xe là giả.

* Tại Bản kết luận giám định số 240/KL-KTHS ngày 18/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

- **Gói 01:** Các hạt chất rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,4750 gam.

- **Gói 02:** Chất bám dính chứa trong 01 (một) ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3108 gam.

- **Gói 03:** Các hạt chất rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 6,9055 gam.

- **Gói 04:** Các hạt chất rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 32,5587 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

* Tại Bản kết luận giám định số 586/KL-KTHS ngày 03/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Xe mô tô yêu cầu giám định, mang biển kiểm soát 68G1 - 874.24.

* Trước giám định:

+ Số khung 01: **“BE13D-TH151414”** đóng trên ống kim loại phía trước đầu xe.

+ Số khung 02: **“RU120U2YA43669”** đóng trên tấm kim loại phía dưới yên xe.

+ Số máy: **“F122-TH215532”**.

- Sau giám định:

+ Số khung 01: Không đổi **“BE13D-TH151414”**

+ Số khung 02: **“RU120U2YA43669”** được đóng trên tấm kim loại khác

cắt hàn vào khung xe này.

+ Số máy: Không đổi “**F122-TH215532**”.

* Tại Bản kết luận giám định số 585/KL-KTHS ngày 08/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Biển số xe mô tô: 68G1 - 874.24 được gắn trên xe mô tô nhãn hiệu Suzuki; màu đen-bạc, mẫu cần giám định ký hiệu A là giả.

* **Xử lý vật chứng đã thu giữ trong vụ án:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

* Trả lại cho Nguyễn Hữu T các tài sản không liên quan đến vụ án gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu HTC, số imei: 352636073004637, đã được niêm phong.

+ 01 (một) camera không nhãn hiệu, đã được niêm phong.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và tài sản có liên đến vụ án gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, số imei: 867695059544857, đã được niêm phong.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đen - bạc.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành và tài sản có liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) biển kiểm soát 68G1 - 874.24.

+ 01 (một) bình thủy tinh có gắn ống hút màu đỏ.

+ 05 (năm) ống thủy tinh (nỏ).

+ 01 (một) cân tiểu ly.

+ 200 (hai trăm) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh.

+ 100 (một trăm) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ.

+ 01 (một) bàn chải, màu xanh.

+ 01 (một) bàn chải, màu vàng.

+ Các mẫu vật còn lại sau giám định là 04 (bốn) phong bì niêm phong, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số: 240/Gói 01, 240/Gói 02, 240/Gói 03, 240/Gói 04, ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an

tỉnh Kiên Giang, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H1; Người chứng kiến Nguyễn Trường G theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 18 ngày 15/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu số tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có là 8.900.000 đồng (*Tám triệu, chín trăm nghìn đồng*). Hiện gia đình của T đã nộp xong theo Biên lai thu tiền ngày 24/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

- *Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSTKG-P2 ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm khoản 3 Điều 251 và khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.*

*** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:** Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 và điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện viện kiểm sát đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS làm tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự thú về hành vi phạm tội trước đó; nộp số tiền thu lợi bất chính, nên đề nghị áp dụng điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 nên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T ***mức án từ 7 năm đến 8 năm tù*** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 254, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T **mức án từ 1 đến 2 năm tù** về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt của 2 tội **mức án từ 8 năm đến 10 năm tù**.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt là 20 năm tù, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự phải chỉ định người bào chữa cho bị cáo và người bào chữa đã có thủ tục đăng ký bảo vệ cho bị cáo tại cơ quan điều tra và Tòa án. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo từ chối người bào chữa chỉ định là Luật sư Trần Quang A và luật sư đồng ý việc bị cáo từ chối người bào chữa chỉ định, bị cáo đồng ý xét xử không cần luật sư bào chữa. Căn cứ vào các Điều 76, 77 và 291 Bộ Luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị cáo và luật sư.

[2] Xét hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng và các chứng cứ, tài liệu có

trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Nguyễn Hữu T là đối tượng nghiện ma túy, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích hám lợi muốn có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã mua 04 lần ma túy của người đàn ông tên T1 (không rõ họ tên thật và địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh từ khoảng tháng 5/2021 đến ngày 11/3/2022, sau đó, T đem về nhà phân thành từng bịch, nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm tiền lời. T đã bán ma túy cho 05 người, tổng cộng 17 lần, 17 bịch ma túy loại Methamphetamine; thu lợi bất chính số tiền 8.900.000 đồng. Qua giám định khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo loại **Methamphetamine** với tổng khối lượng là **42,25 gam**; bị cáo còn tàng trữ 06 cây nỏ và 01 chai thủy tinh (07 đơn vị dụng cụ) nhằm mục đích để sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo **Nguyễn Hữu T** phạm vào tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và *“Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”*, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 và điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng: Ma túy là loại độc dược gây nghiện, do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hoạt động tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Ma túy gây tác hại lớn đối với nền kinh tế - xã hội, sức khỏe, đạo đức của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia, đồng thời còn làm tăng thêm nhiều loại tội phạm và để lại hậu quả nghiêm trọng cho thế hệ trẻ về sau. Tuy nhiên, chỉ vì nhu cầu có ma túy sử dụng cá nhân và có tiền tiêu xài bị cáo đã bất chấp pháp luật lao vào con đường phạm tội. Bị cáo cùng lúc cất giữ nhiều ma túy Methamphetamine với khối lượng lớn, ngoài ra bị cáo còn tàng trữ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về những gì bị cáo đã gây ra, HĐXX nghĩ cần tuyên cho bị cáo mức án tương xứng với tính chất

hành vi đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tính cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú về nhiều lần phạm tội trước đó mà Cơ quan điều tra chưa phát hiện; bị cáo đã nộp số tiền thu lợi bất chính nên cần áp dụng điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Do bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 nên hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Tội danh và các điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo là có cơ sở. Đối với tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án dưới khung từ 7 đến 8 năm tù là không phù hợp, chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, không đủ sức răn đe tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Hội đồng xét xử thảo luận nghị án thống nhất mức án của tội danh này cao hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 18 ngày 15/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu số tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có là 8.900.000 đồng (*Tám triệu, chín trăm ngàn đồng*). Hiện gia đình của T đã nộp xong theo Biên lai thu tiền ngày 24/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

- [7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng

hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251 và điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hữu T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”

- Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T - **12 (mười hai) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 254, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T - **01 (một) năm tù** về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Nguyễn Hữu T** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **13 (mười ba) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 11/3/2022.

Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo **Nguyễn Hữu T** để đảm bảo thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Trả lại cho Nguyễn Hữu T các tài sản không liên quan đến vụ án gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu HTC, số imei: 352636073004637, đã được niêm phong.

+ 01 (một) camera không nhãn hiệu, đã được niêm phong.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và tài sản có liên quan đến vụ án gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, số imei: 867695059544857, đã được niêm phong.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đen-bạc.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành và tài sản có liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) biển kiểm soát 68G1 - 874.24.

+ 01 (một) bình thủy tinh có gắn ống hút màu đỏ.

+ 05 (năm) ống thủy tinh (nỏ).

+ 01 (một) cân tiểu ly.

+ 200 (hai trăm) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh.

+ 100 (một trăm) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ.

+ 01 (một) bàn chải, màu xanh.

+ 01 (một) bàn chải, màu vàng.

+ Các mẫu vật còn lại sau giám định là 04 (bốn) phong bì niêm phong, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số: 240/Gói 01, 240/Gói 02, 240/Gói 03, 240/Gói 04, ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H1; Người chứng kiến Nguyễn Trường G theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 18 ngày 15/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có là 8.900.000 đồng (*Tám triệu, chín trăm nghìn đồng*). Bị cáo đã nộp xong theo Biên lai thu tiền ngày 24/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (3);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Hồng